

Bản án số: 93/2023/HS-ST  
Ngày 28/7/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH Q**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Quốc Vương và bà Nguyễn Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Quốc Thịnh là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Q tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngân và ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn H;** tên gọi khác: không; giới tính: N; sinh ngày: 14/01/1981, tại C, Q; nơi cư trú: tổ 5, khu 7A, phường CTh, thành phố C, tỉnh Q; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên là tổ trưởng tổ quản lý tuyến biển thuộc đội kiểm tra trật tự đô thị và môi D Tp C; đoàn thể: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt N, đã bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ; con ông: Trần Xuân H; con bà: Nguyễn Thị T; vợ: Lưu Thị Q, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 19/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C - có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Thành N;** tên gọi khác: không; giới tính: N; sinh ngày: 08/6/1972, tại Thái Thụy, Thái Bình; nơi cư trú: tổ 4, khu Tân Lập 5, phường CT, thành phố C, Q; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên là đội phó đội kiểm tra trật tự đô thị và môi D Tp C; đoàn thể: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt N, đã bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ; con ông: Phạm K; con bà: Bùi Thị R; vợ: Phạm Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 23/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Minh D;** tên gọi khác: không; giới tính: N; sinh ngày: 06/6/1981, tại C, Q; nơi cư trú: tổ 3, khu 2A, phường CU, thành phố C, tỉnh Q; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên là nhân viên tổ quản lý tuyến biển thuộc đội kiểm tra trật tự đô thị và môi D Tp C; đoàn thể: không; con ông: Hoàng Minh T; con bà: Đinh Thị T; vợ: Vũ Thị Lệ Ti, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 18/10/2000, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 03

năm tù về tội: “Cướp tài sản của công dân”; bị cáo đầu thú ngày 19/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C - có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Mạnh C**; tên gọi khác: không; giới tính: N; sinh ngày: 13/10/1971, tại Ưông Bí, Q; nơi cư trú: tổ 9, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố C, tỉnh Q; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên là nhân viên tổ quản lý tuyến biển thuộc đội kiểm tra trật tự đô thị và môi D Tp C; đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Mạnh Tư; con bà: Phạm Thị Ph; vợ: Phạm Thị Thoa, có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị giữ trong D hợp khẩn cấp ngày 21/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Công T**; tên gọi khác: không; giới tính: N; sinh ngày: 26/7/1977, tại C, Q; nơi cư trú: tổ 4, khu 10A, phường Quang Hanh, thành phố C, tỉnh Q; chỗ ở hiện tại: tổ 1, khu 6, phường Hồng Hà, thành phố H, tỉnh Q; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên là đội trưởng đội kiểm tra trật tự đô thị và môi D; Chủ tịch UBND phường CT, thành phố C; đoàn thể: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt N, bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ; con ông: Nguyễn Công Năm; con bà: Nguyễn Thị D; vợ: Đỗ Thị Ngọc L (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 16/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C - có mặt tại phiên tòa.

6. **Bùi Duy U**; tên gọi khác: không; giới tính: N; sinh ngày: 15/4/1983, tại C, Q; nơi cư trú: tổ 3, khu Đập Nước 2, phường CT, thành phố C, tỉnh Q; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên là tổ phó tổ quản lý tuyến biển thuộc đội kiểm tra trật tự đô thị và môi D Tp C; đoàn thể: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt N, bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ; con ông: Bùi Ngọc A; con bà: Phạm Thị Thoa; vợ: Trịnh A Hằng, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 19/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C - có mặt tại phiên tòa.

7. **Phạm Ngọc A**; tên gọi khác: không; giới tính: N; sinh ngày: 08/3/1982, tại C, Q; nơi cư trú: tổ 7, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố C, tỉnh Q; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên là nhân viên tổ quản lý tuyến biển thuộc đội kiểm tra trật tự đô thị và môi D Tp C; đoàn thể: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt N, bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ; con ông: Phạm Quang S; con bà: Hoàng Thị H; vợ: Lê Phương H, có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 20/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q – có mặt tại phiên tòa

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Phạm Văn C, sinh ngày 25/11/1979; nơi cư trú: tổ 6, khu 2, phường Hồng Hà, Tp H, tỉnh Q (Vắng mặt).

\* **Người làm chứng:**

1. anh Mai Ngọc Duy, sinh năm: 1990; nơi cư trú: tổ 7, khu Minh Tiên B, phường CB, thành phố C, tỉnh Q (Vắng mặt).

2. anh Phạm Văn TA, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu 5, phường H, thị xã Q tỉnh Q. (Vắng mặt).
3. anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 22, khu Đông Hải 2, phường Cẩm Đông, thành phố C, tỉnh Q. (Vắng mặt).
4. anh Đặng Văn V, sinh ngày: 02/6/1975; nơi cư trú: Tổ 7, khu Tân Lập 4, phường CT, thành phố C (Vắng mặt). .
5. anh Nguyễn Hữu Tiến, sinh ngày: 10/12/1993; nơi cư trú: tổ 1, khu Hòa Bình, phường Cẩm Tây, thành phố C (Vắng mặt).
6. anh Nguyễn Văn Ba, sinh ngày: 20/7/1991: nơi cư trú: tổ 3, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố C (Vắng mặt).
7. anh Trần A Th, sinh ngày: 02/12/1987; nơi cư trú: thôn 2, xã Xuân Đám, huyện CH, thành phố H (Vắng mặt).
8. anh Phạm Văn H, sinh ngày: 05/01/1991, nơi cư trú: tổ 4, khu N Thạch, phường Th, thành phố C (Vắng mặt).
9. anh Bùi Văn Ph, sinh ngày: 21/10/1981, nơi cư trú: tổ 2, khu Tân Lập 1, phường CT, thành phố C (Vắng mặt).
10. anh Đỗ Văn T, sinh ngày: 15/4/1991, nơi cư trú: thôn Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều (Vắng mặt).
11. anh Vũ Thế L, sinh ngày: 04/8/1980, nơi cư trú: tổ 2, khu 10, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long (Vắng mặt).
12. anh Nguyễn Văn Hải, sinh ngày: 06/11/1973, nơi cư trú: tổ 3, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố C (Vắng mặt).
13. anh Vũ Văn C, sinh ngày: 21/10/1965, nơi cư trú: tổ 6, khu Tân Lập 3, phường CT, thành phố C (Vắng mặt).
14. anh Đoàn Quốc H, sinh ngày: 06/12/1973, nơi cư trú: tổ 7, khu Phan Đình PH, phường T, TP C (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 26/8/2022 Công an thành phố C phát hiện tại trang mạng internet Kênh tin tức VTC1 đưa tin về việc: Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Q (viết tắt UBND thành phố C) tiến hành cưỡng chế đối với 10 hộ dân nuôi hàu trái phép trên biển. Trong quá trình thực hiện, một số hộ đã phản ánh: để được nuôi hàu trái phép, họ phải nộp cho một số cán bộ thuộc UBND thành phố C số tiền từ 1.000.000 đồng đến vài chục triệu đồng. Đồng thời Cơ quan điều tra còn tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của 11 hộ dân: Đặng Văn V, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn B, Trần A Th, Đỗ Văn T, Vũ Thế L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn H, Vũ Văn C, Bùi Văn Phước và Phạm Văn C, về việc: họ phải đưa tiền cho các cán bộ của Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường thành phố C (viết tắt là Đội kiểm tra TTĐT), để được nuôi hàu tại vùng biển của thành phố C. Quá trình xác minh, điều tra đã làm rõ:

Đội kiểm tra TTĐT trực thuộc UBND thành phố C được chia làm 04 tổ công tác gồm: Tổ công tác miền Đông, Tổ công tác Trung tâm, Tổ công tác miền Tây và Tổ quản lý tuyến biển (viết tắt là Tổ biển) do Nguyễn Công T là Đội trưởng, phụ trách chỉ đạo chung, Phạm Thành N là Đội phó trực tiếp phụ

trách chỉ đạo Tổ biển.

Tổ biển có các thành viên: Trần Văn H là Tổ trưởng; Bùi Duy U là tổ phó; Hoàng Minh D, Nguyễn Mạnh C và Phạm Ngọc A là tổ viên; trụ sở Tổ biển tại địa chỉ: Tổ 63, khu Diêm Thủy phường Cẩm Đông, thành phố C. Theo Quyết định số 713 ngày 09/3/2017 của UBND thành phố C quy định: Đội kiểm tra TTĐT có chức năng tổ chức kiểm tra, phát hiện, đề xuất biện pháp xử lý, tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố; lập biên bản đối với các hành vi vi phạm của các tập thể, cá nhân trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền của thành phố quản lý; lập hồ sơ vụ việc các hành vi vi phạm; báo cáo, đề xuất với UBND thành phố xử lý những hành vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Khoảng tháng 4/2022, do quen biết trước nên anh Phạm Văn C (thường gọi là C hàu) đã liên hệ với Nguyễn Mạnh C (thường gọi là C đen) đặt vấn đề là muốn nuôi hàu ở khu vực Pháo Đài (đây là khu vực ngoài quy hoạch nuôi trồng thủy sản của thành phố C). Nguyễn Mạnh C đồng ý sẽ báo cáo Lãnh đạo Tổ biển. Sau đó, C đen báo cáo với N và H về việc anh C hàu muốn được nuôi hàu ở khu vực Pháo Đài. N chỉ đạo H xin ý kiến của T.

Khoảng cuối tháng 4/2022, nhân lúc T đến Tổ biển để kiểm tra và ở lại ăn cơm trưa cùng mọi người trong Tổ, khi T đang ngồi uống nước một mình trên bàn đá, N bảo H đến xin ý kiến T. H đi theo, báo cáo với T về việc cho anh C hàu xin nuôi hàu trái phép ở khu Pháo Đài. Khi H đã báo cáo xong, thì N cũng đi ra nơi T và H ngồi. N hỏi H đã báo cáo T chưa, thì T nói là H đã nói rồi, T còn bảo: “anh em lựa mà làm”. N và H hiểu là T đã đồng ý. Sau đó, N bảo U, C đen và A đi khảo sát ở khu vực Pháo Đài - nơi C hàu xin nuôi. Sau khi U, C đen và A đi khảo sát xong, U nói với N là khu vực đó sát chân núi, không ảnh hưởng đến luồng lạch tàu thuyền qua lại. N bảo H gọi anh C hàu đến, H lại bảo C đen gọi anh C hàu đến Tổ biển nói chuyện về việc cho nuôi hàu ở khu vực Pháo Đài.

Ngày 04/5/2022, anh C hàu đến trụ sở Tổ biển, C đen dẫn anh C hàu vào phòng làm việc gặp H. H nói với anh C hàu muốn được nuôi hàu ở khu vực Pháo Đài thì đưa cho Đội kiểm tra 50.000.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng là tiền phạt, còn 25.000.000 đồng là tiền bồi dưỡng cho Đội kiểm tra TTĐT, anh C hàu đồng ý. Thực chất toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng trên là tiền anh C hàu đưa cho Đội kiểm tra TTĐT để được nuôi hàu trái phép, mà không có hoạt động xử phạt vi phạm hành chính. H bảo anh C hàu cứ về, sẽ có người liên lạc với anh C hàu để chuyển tiền. Sau đó, H bảo Mai Ngọc Duy (là người làm thuê cho cửa hàng tạp hoá gần đó, thỉnh thoảng được nhờ giúp việc vặt cho Tổ biển) gọi điện thoại cho anh C hàu, dùng số tài khoản của Duy để anh C hàu chuyển tiền vào, mà không nói cho Duy biết đó là tiền gì, Duy đồng ý. Ngày 05/5/2022, anh C hàu sử dụng tài khoản mang tên Phạm Văn Thắng (em trai của anh C hàu), chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản của Duy.

Ngày 06/5/2022, Duy báo cho H biết việc anh C hàu đã chuyển tiền cho Duy, H bảo Duy chuyển toàn bộ vào tài khoản của Hoàng Minh D. Đến trưa cùng ngày, H thông báo cho N, D, U, C và A về việc: anh C hàu đã chuyển 50.000.000 đồng để được nuôi hàu ở khu vực Pháo Đài. Lúc này, tất cả đều thống nhất chia đều cho mỗi người ở trong Tổ biển là 7.000.000 đồng, tổng số là

49.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng nhập quỹ tổ chi tiêu chung. Sau đó, D chuyển khoản cho H và U mỗi người 7.000.000 đồng và giữ lại 7.000.000 đồng là phần của D. D đưa cho H 29.000.000 đồng, H chia cho N và C đen mỗi người 7.000.000 đồng, H đưa lại cho D 15.000.000 đồng số còn lại, để D chia cho A 7.000.000 đồng và T 7.000.000 đồng. Riêng phần của T được chia thì D cho vào trong phong bì số tiền 7.000.000 đồng và nói với mọi người là D sẽ có trách nhiệm đưa cho T.

Đến sáng 23/5/2022, D, H và U đến trụ sở của Đội kiểm tra TTĐT tại phường Cẩm Thành, thành phố C để họp giao ban tuần theo định kỳ. Trước khi đi, D đã lấy phong bì bên trong có 10.000.000 đồng (theo D khai là D lấy thêm 3.000.000 đồng từ Quỹ của Tổ biển để làm tròn số tiền đưa cho T) và mang theo. Sau khi họp xong, H, U và D vào phòng làm việc của T. Tại đây, H báo cáo T về việc của C hầu nuôi hầu ngoài quy hoạch và gửi tiền cảm ơn. Sau khi H báo cáo T thì D để phong bì có 10.000.000 đồng lên bàn làm việc cho T, một lúc sau cả 3 cùng đi về. T thừa nhận đã nhận phong bì trên nhưng không nhớ trong phong bì có bao nhiêu tiền.

Sau khi được sự đồng ý của các thành viên Tổ biển, anh C hầu đã thả nuôi Hầu tại khu vực hòn Pháo Đài, nhưng do không hiệu quả, nên lại xin đổi vị trí nuôi. N bảo D đi khảo sát ở vị trí hòn Ông Cù và cho anh C hầu nuôi tại vị trí đó. Anh C hầu tiếp tục nuôi tại đây đến khi UBND thành phố C tổ chức cưỡng chế di dời các hộ dân nuôi hầu trái phép. Ngày 11/9/2022, anh C hầu đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tố giác sự việc trên.

Tại Biên bản xác định tọa độ ngày 26/9/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập, với sự tham gia của các cơ quan chức năng của thành phố C, thể hiện: nơi anh C hầu nuôi hầu ở vị trí phía Tây N hòn ông Cù, thuộc phường Cẩm Đông, thành phố C, anh C thả 21 dây hầu, đều nằm ngoài khu vực quy hoạch được nuôi trồng thủy sản của thành phố C và từ thời điểm đó đến ngày tố giác (11/9/2022) hộ của anh C hầu chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có gắn sim của bị can Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note có gắn 02 sim của bị can Phạm Ngọc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có gắn sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn sim của bị can Nguyễn Mạnh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro có gắn sim của bị can Bùi Duy U; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro có gắn sim của bị can Hoàng Minh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10 Lite có gắn sim của bị can Phạm Thành N.

Khám xét tại nơi làm việc của Trần Văn H và phòng ngủ tại trụ sở của Tổ biển, đã tạm giữ: 01 cây máy tính nhãn hiệu Orient VN; 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu WD25000AAKX loại 250GB; 01 quyển biên bản màu hồng bên ngoài ghi từ số 101 đến số 125, bên trong quyển có 03 tờ biên bản số 00105, 000123, 000124; 09 tập tài liệu không ghi nội dung, mỗi tập gồm 02 biên bản vi phạm hành chính đánh số từ 276 đến 284; 02 quyển lịch để bàn năm 2021, năm 2022; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen (là điện thoại của Hoàng Minh D).

Khám xét tại nơi làm việc của Phạm Thành N thu giữ: 04 tờ biên bản

kiểm tra có đóng hình dấu treo của Đội kiểm tra; 05 tờ giấy A4 có nội dung chữ viết liên quan đến việc nuôi trồng thủy hải sản; 01 phong bì thư in chữ “Phòng văn hóa và thông tin thành phố C”.

Khám xét tại nơi ở của Bùi Duy U thu giữ: 01 quyển sổ ghi chép bìa màu đen bên ngoài ghi chữ Organon; 01 USB bên ngoài ghi chữ Sandisk; 01 USB bên ngoài ghi chữ Kingston; 01 USB bên ngoài ghi chữ Toshiba; 01 chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa của Bùi Duy U.

Khám xét tại nơi làm việc của Nguyễn Công T tại trụ sở UBND phường Cẩm Trung, thu giữ 01 tờ giấy A4 có ghi chữ thể hiện nội dung: Tôi có ăn cơm cùng anh em tổ biển, cho một hộ dân nuôi hàu, tôi nói với anh em kiểm tra kỹ, chỉ cho nuôi trong quy hoạch và đảm bảo đúng quy định. Tôi nhớ sau kỳ nghỉ lễ 1/5 anh em lên phòng đưa cho tôi 01 phong bì, tôi hỏi tiền gì thì anh em nói tiền thu nuôi hàu hà. Tôi thường xuyên chỉ đạo anh em tổ biển xử lý nghiêm các D hợp vi phạm, tôi không cho và không đồng ý cho bất cứ hộ nào nuôi hàu trái phép... T thừa nhận nội dung trên T tự viết ra, khi biết thông tin một số nhân viên ở tổ biển bị bắt giữ.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ:

- Thu giữ của anh Phạm Văn Th 01 USB chứa file ghi âm cuộc nói chuyện giữa Phạm Thành N, Nguyễn Ngọc A với anh Phạm Văn C;

- Thu giữ tại Đội kiểm tra: 01 quyển sổ tay bìa đen bên trong có ghi tên Hoàng Minh D, 01 quyển sổ bìa màu đỏ in chữ “sổ nghị quyết” ghi chữ “C Môn 2021”, 01 quyển sổ bìa màu đỏ in chữ “sổ nghị quyết” ghi số “2019”, 01 quyển sổ bìa màu xanh in chữ “A4” bên trong ghi chữ “C Môn 2020”;

- Thu giữ tại trụ sở Ban quản lý dự án thành phố C 01 ổ cứng nhãn hiệu SkyHawk loại 6TB, 01 USB màu đen bên ngoài ghi chữ Kingston, có chứa video thể hiện ngày 23/5/2022 Trần Văn H, Hoàng Minh D và Bùi Duy U đi vào phòng làm việc của Nguyễn Công T rồi sau đó đi ra.

Các bị cáo Trần Văn H, Phạm Thành N, Nguyễn Công T, Hoàng Minh D, Nguyễn Mạnh C, Bùi Duy U và Phạm Ngọc A đã nộp lại toàn bộ số tiền được chia để khắc phục hậu quả; trong đó H, N, D, U, C và A mỗi bị cáo nộp 7.000.000 đồng, bị cáo T nộp 8.000.000 đồng, tổng số 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 65/CT-VKSCP, ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Q, đã truy tố các bị cáo về tội “Nhận hối lộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Trần Văn H bị truy tố thêm điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự..

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn H, Phạm Thành N, Nguyễn Công T, Hoàng Minh D, Nguyễn Mạnh C, Bùi Duy U và Phạm Ngọc A đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tóm tắt nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn C có lời khai phù hợp tóm tắt nội dung vụ án nêu trên, anh C có yêu cầu các bị cáo trả lại cho anh số tiền 50.000.000 đồng.

Người làm chứng anh Mai Ngọc Duy có lời khai phù hợp tóm tắt nội dung vụ án nêu trên, cụ thể Duy có giúp Trần Văn H gọi điện cho Phạm Văn C, cho C số tài khoản của Duy và nhận chuyển khoản từ anh C số tiền 50.000.0000

đồng, nhưng Duy không biết đó là tiền gì, không liên quan đến hành vi nhận hối lộ nêu trên.

Những người làm chứng Đặng Văn Vinh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Văn Ba, Trần A Thỏa, Đỗ Văn Tài, Vũ Thế Linh, Phạm Văn Huy, Nguyễn Văn Hải, Vũ Văn C, Bùi Văn Phước có lời khai về việc đưa tiền cho cán bộ Tổ quản lý tuyến biển để được nuôi hàu trên vùng biển của thành phố C nhưng không nhớ thời gian đưa tiền và không nhớ đưa tiền cho ai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 58 điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo H,T, C, A, điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự với bị cáo H và khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự với bị cáo U và A; xử phạt Trần Văn H mức án từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù; xử phạt Phạm Thành N mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; xử phạt Hoàng Minh D, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Công T mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; xử phạt Bùi Duy U, Phạm Ngọc A mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; trả lại Phạm Văn C 50.000.000đ, trả lại cho Phạm Thành N 01 điện thoại Galaxy Note 10 lite kèm 02 sim; trả lại cho Hoàng Minh D 01 điện thoại Iphone 11 Pro kèm 01 sim và trả lại cho Bùi Duy U 01 điện thoại Iphone 12 Pro kèm 01 sim.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn H, Phạm Thành N, Nguyễn Công T, Hoàng Minh D, Nguyễn Mạnh C, Bùi Duy U và Phạm Ngọc A có lời khai nhận tội phù hợp nội dung Cáo trạng, phù hợp tố cáo của người liên quan Phạm Văn C, phù hợp lời khai của người làm chứng Mai Ngọc Duy. Từ đó đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 4 và 5/2022, tại tổ 63, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, thành phố C, tỉnh Q. Lợi dụng quyền hạn của Đội A tra đô thị có chức năng tổ chức kiểm tra, phát hiện, đề xuất biện pháp xử lý, tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố; lập biên bản đối với các hành vi vi phạm

của các tập thể, cá nhân trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền của thành phố quản lý; lập hồ sơ vụ việc các hành vi vi phạm; báo cáo, đề xuất với UBND thành phố xử lý những hành vi phạm pháp luật theo thẩm quyền. Được sự đồng ý của Nguyễn Công T, là Đội trưởng Đội kiểm tra TTĐT, Trần Văn H, Phạm Thành N thông qua Nguyễn Mạnh C đã nhận 50.000.000 đồng của Phạm Văn C để cho phép Phạm Văn C được nuôi hàu trái phép ngoài vùng quy hoạch của thành phố C mà không thực hiện hành vi xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi này đã cấu thành tội “nhận hối lộ” quy định tại điều 354 Bộ luật hình sự.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, N và H đã chỉ đạo, phân công các thành viên trong tổ thực hiện việc nhận hối lộ. Cụ thể: sau khi Phạm Văn C đặt vấn đề xin được nuôi hàu ngoài vùng quy hoạch với Nguyễn Mạnh C thì Mạnh C đã báo cáo lại với N và H. Sau đó N giao cho H xin ý kiến của T, khi được T đồng ý thì N giao nhiệm vụ cho U, A và Nguyễn Mạnh C đến địa điểm nuôi hàu theo đề xuất của Phạm Văn C, để khảo sát địa điểm. Sau đó, N bảo H và H bảo Nguyễn Mạnh C gọi anh Phạm Văn C đến trụ sở Tổ biển. Ngày 04/5/2022, Nguyễn Mạnh C dẫn C hàu đến tổ biển gặp H, H bảo anh C phải nộp 50.000.000 đồng để cho phép nuôi hàu và cho số tài khoản của Duy; ngày 05/5/2022, C hàu chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản của Duy, ngày 06/5/2022 Duy báo cho H biết việc anh C hàu đã chuyển tiền cho Duy, H bảo Duy chuyển toàn bộ vào tài khoản của Hoàng Minh D. Đến trưa cùng ngày, H thông báo cho N, D, U, C và A về việc: anh C hàu đã chuyển 50.000.000 đồng để được nuôi hàu ở khu vực Pháo Đài. Lúc này, tất cả đều thống nhất chia đều cho mỗi người ở trong Tổ biển là 7.000.000 đồng. Sau đó H chỉ đạo D chia cho H, N, T, D, Nguyễn Mạnh C, U và A mỗi người 7.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng nhập quỹ Tô (sau này D đưa cả cho T).

Hành vi này của các bị cáo thể hiện các bị cáo đồng phạm với nhau khi phạm tội, có sự liên kết chặt chẽ, cùng cố ý cùng bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, vạch ra kế hoạch để thực hiện một tội phạm, dưới sự điều khiển của N và H. Vì vậy hành vi của các bị cáo phạm tội “nhận hối lộ” có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 354 BLHS.

Riêng bị cáo H không bàn bạc với các bị cáo khác, một mình gặp Phạm Văn C yêu cầu C phải đưa hối lộ 50 triệu đồng nên phạm thêm điểm g khoản 2 Điều 354 BLHS với hành vi “đòi hối lộ”.

Điều 354 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc cho tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

2. Phạm tội thuộc một trong các D hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức; ...

g) Đòi hỏi lộ;”

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm những quan hệ xã hội liên quan đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức Nhà nước, làm cho cơ quan, tổ chức này bị suy yếu, mất uy tín; làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Trong bối cảnh Đảng và Nhà Nước đang kiên quyết chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy chính quyền. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa, cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tu dưỡng rèn luyện mình.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Bị cáo N là cán bộ phụ trách tổ biên, có hành vi tổ chức phân công các bị cáo khác thực hiện các hành vi phạm tội và bị cáo H giúp sức tích cực, trực tiếp liên hệ với C hầu đòi C phải hối lộ nên cùng giữ vai trò đầu. Sau đó đến bị cáo Nguyễn Mạnh C là người móc nối để C hầu hối lộ tổ biên nên giữ vai trò thứ hai. Sau đó là các bị cáo T, D có vai trò ngang nhau trong đó bị cáo T với tư cách đội trưởng quản lý chung nhưng đã nỗ lực đồng nghiệp, buông lỏng quản lý để cho cấp dưới phạm tội, bị cáo D là thủ quỹ nhận tiền của Duy chuyển khoản và rút tiền chia cho mọi người theo điều chỉ đạo của H và N, nhân thân xấu. Sau cùng là A, U phục U sự chỉ đạo của N thực hiện hành vi đi khảo sát địa điểm cho C nuôi hàu và được chia số tiền 07 triệu đồng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tự nguyện nộp lại số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo H, N, D, U và A sau khi phạm tội đã “đầu thú”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T được Bộ trưởng bộ công thương tặng 01 bằng khen, UBND tỉnh Q tặng 02 bằng khen, UBND thành phố C tặng 11 giấy khen, Ban chấp hành Đảng bộ cơ quan chính quyền thành phố C tặng 04 giấy khen, bị cáo A được tập đoàn điện lực tặng bằng khen, có bố đẻ và bố vợ là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được tặng Huy chương, bị cáo C được UBND tỉnh Q tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND thành phố C tặng 01 bằng khen, có bố đẻ là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được tặng Huy chương, bị cáo H được UBND thành phố C và UBND phường CTh tặng 09 giấy khen, Ban chỉ huy quân sự thành phố C tặng 01 bằng khen và 03 giấy khen, bố vợ là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, bác ruột là liệt sỹ, do đó, các bị cáo T, A, C, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị can N được UBND thành phố C và UBND phường CT tặng 03 giấy khen, có bố đẻ và bố vợ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến. D có mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương vì có nhiều cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ biển đảo của Tổ quốc, bố vợ được Thủ tướng chính phủ nước Việt N tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đầy. U được UBND thành phố C tặng 01 giấy khen, do vậy các bị cáo N,

D và U được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo đều có từ 02 đến 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; bị cáo U và A phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[7] Phạm Văn C có hành vi đưa hối lộ số tiền 50.000.000 đồng theo đòi hỏi của Trần Văn H, đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, căn cứ khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự, hành vi không cấu thành tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn C có yêu cầu các bị cáo trả lại cho C số tiền 50.000.000 đồng, các bị cáo đã nộp lại số tiền 50.000.000đ, căn cứ khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự trả lại Phạm Văn C số tiền này.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, xét thấy một số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu, gồm: trả cho Đội kiểm tra 01 cây máy tính nhãn hiệu Orient VN, 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu WD 2500AAKX loại 250GB và 02 quyển sổ lịch để bàn; trả lại cho gia đình bị cáo Bùi Duy U 01 quyển sổ ghi chép bìa màu đen ghi chữ Organon, 01 USB bên ngoài ghi chữ SanDisk, 01 USB bên ngoài ghi chữ Toshiba, 01 USB bên ngoài ghi chữ KingSton, 01 tờ bìa màu xanh có in chữ chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy; trả lại cho gia đình bị cáo Phạm Ngọc A 01 điện thoại di động Redmi Note 11Pro có gắn sim; trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại Iphone 11 có gắn sim và 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn sim; trả lại cho gia đình bị cáo Hoàng Minh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; trả lại cho gia đình bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có gắn sim nên không xem xét.

01 quyển biên bản màu hồng bên ngoài ghi từ số 101 đến số 125, bên trong quyển có 03 tờ biên bản số 00105, 000123, 000124; 09 tập tài liệu không ghi nội dung, mỗi tập gồm 02 biên bản vi phạm hành chính đánh số từ 276 đến 284; 04 tờ biên bản kiểm tra có đóng hình dấu treo của Đội kiểm tra; 05 tờ giấy A4 có nội dung chữ viết liên quan đến việc nuôi trồng thủy hải sản; 01 phong bì thư in chữ “Phòng văn hóa và thông tin thành phố C”; 01 tờ giấy A4 có ghi chữ thể hiện nội dung: Tôi có ăn cơm cùng anh em tổ biên.....” thu của T; 01 USB chứa file ghi âm cuộc nói chuyện giữa Phạm Thành N, Nguyễn Ngọc A với anh Phạm Văn C; 01 quyển sổ tay bìa đen bên trong có ghi tên Hoàng Minh D, 01 quyển sổ bìa màu đỏ in chữ “sổ nghị quyết” ghi chữ “C Môn 2021”, 01 quyển sổ bìa màu đỏ in chữ “sổ nghị quyết” ghi số “2019”, 01 quyển sổ bìa màu xanh in chữ “A4” bên trong ghi chữ “C Môn 2020”; 01 ổ cứng nhãn hiệu SkyHawk loại 6TB, 01 USB màu đen bên ngoài ghi chữ Kingston là tài liệu chứng cứ nên lưu hồ sơ vụ án.

01 điện thoại Galaxy Note 10 lite kèm 02 sim thu giữ của N, 01 điện thoại Iphone 11 Pro kèm 01 sim thu của D và 01 điện thoại Iphone 12 Pro kèm 01 sim thu của U không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Đối với những người làm chứng Đặng Văn Vinh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Văn Ba, Trần A Thỏa, Đỗ Văn Tài, Vũ Thế Linh, Phạm Văn Huy, Nguyễn Văn Hải, Vũ Văn C, Bùi Văn Phước có lời khai về việc đưa tiền cho cán bộ Tổ quản lý tuyến biển để được nuôi hàu trên vùng biển của thành phố C nhưng không nhớ thời gian đưa tiền và đưa cho ai. Các bị cáo đều không thừa nhận, nên không đủ cơ sở để xử lý; đối với Mai Ngọc Duy được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xem xét;

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: **Trần Văn H, Phạm Thành N, Nguyễn Công T, Hoàng Minh D, Nguyễn Mạnh C, Bùi Duy U và Phạm Ngọc A** phạm tội “nhận hối lộ” theo quy định tại Điều 354 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 354, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với các bị cáo T, C, A, H; điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự với các bị cáo H; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự với bị cáo A, U.

Xử phạt:

Trần Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2022;

Phạm Thành N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2022;

Hoàng Minh D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2022 ;

Nguyễn Mạnh C 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2022;

Nguyễn Công T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/3/2023;

Bùi Duy U 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2022;

Phạm Ngọc A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/9/2022;

Căn cứ: khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho Phạm Văn C số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*); trả lại cho Phạm Thành N 01 điện thoại Galaxy Note 10 lite kèm 02 sim; trả lại cho Hoàng Minh D 01 điện thoại Iphone 11 Pro kèm 01 sim và trả lại cho Bùi Duy U 01 điện thoại Iphone 12 Pro kèm 01 sim. (việc xử lý vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 126/BB-THA, ngày 31/5/2023 của chi cục thi hành án dân sự Tp C)

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp C;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan thi hành án hình sự TP C
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh; Sở tư pháp tỉnh Q
- Nơi giam giữ
- THA dân sự Tp C;
- Các bị cáo; nlq
- Lưu..

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Quang Vinh**











